

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **128** /2022/HS-ST
Ngày: 08 - 6 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Quang Định

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Thọ – Giáo viên hưu trí
2. Ông Nguyễn Ron – Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh là Thư ký Toà án nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 110/2022/TLST - HS ngày 31 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 74/2022/QĐ-HSST ngày 13 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Hồ Quốc H, sinh ngày 13/07/2005; tại Tp. B, tỉnh Đ; Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Tổ 4, KV7, P. N, Tp. Q, tỉnh B; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Đông T, sinh năm 1974 và bà Lê Thị Hồng H (chết); Vợ, con: không; Tiền án: không; Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 01/6/2021, bị Công an phường Ngô Mây, Tp. Quy Nhơn xử phạt “Cảnh cáo” về hành vi Trộm cắp tài sản và Gây mất trật tự khu dân cư; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam theo Lệnh truy nã hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp. Quy Nhơn từ ngày 14/3/2022 cho đến nay; “có mặt”.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo **Hồ Quốc H:** Ông Hồ Đông T, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Tổ 4, KV7, P. Ng, Tp. Q, tỉnh B; Nghề nghiệp: Thợ hồ, là cha của bị cáo; “có mặt”.

- *Người bào chữa:* Ông Nguyễn Văn T, Luật sư Văn phòng Luật sư Triết và cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Định, bào chữa cho bị cáo **Hồ Quốc H** do Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Định cử; “có mặt”.

- *Bị hại:* Ông Bùi Văn K, sinh năm: 1965; Trú tại: Tổ 4, KV7, P. N, Tp. Q, tỉnh B; “vắng mặt”.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ông Phạm Đình T, sinh năm 1975; Trú tại: 126 Ngô M, Tp. Q, tỉnh B; “vắng mặt”.

Ông Hồ Đông T, sinh năm 1974; Trú tại: Tổ 4, KV7, P. N, Tp. Q, tỉnh B; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 29/9/2021, **Hồ Quốc H** đến nhà ông Bùi Văn K (là đương của H) chơi thì thấy ông K đang ngủ trên ghế sofa giữa phòng khách, để điện thoại di động SamSung Galaxy M21 (gắn ốp lưng điện thoại nhựa, màu xanh - đen, có dòng chữ “FLIGHT SHANGHAI”) trên sàn nhà dưới bàn gỗ (cạnh ghế sofa) nên Hòa nảy sinh ý định chiếm đoạt. Hòa lên đến lấy điện thoại di động SamSung Galaxy M21 của ông K bỏ vào túi quần bên phải rồi đi ra khỏi nhà và tìm nơi tiêu thụ. Khoảng 09 giờ 10 phút cùng ngày, H mang điện thoại trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại “Thành Tín” nói dối là điện thoại của mình và bán cho Phạm Đình T (chủ cửa hàng điện thoại “Thành T”) với số tiền 1.200.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua điện thoại trên của H, ông T gỡ ốp lưng điện thoại để lại rồi bán điện thoại trên cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch) với giá 1.400.000 đồng. Sau khi phát hiện mất tài sản, Bùi Văn K đến Công an phường Ngô Mây, thành phố Quy Nhơn trình báo sự việc. Qua làm việc, Hồ Quốc H đã thừa nhận hành vi lén lút chiếm đoạt điện thoại của ông Bùi Văn K.

Ngày 11/11/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Tp. Quy Nhơn kết luận: 01 (Một) điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy M21, màu xanh, số IMEI: 355263112752048, đã qua sử dụng trị giá 3.100.000 đồng; 01 (một) ốp lưng điện thoại nhựa, màu xanh – đen, hình chữ nhật, kích thước 16cm x 08cm, trên ốp lưng có dòng chữ “FLIGHT SHANGHAI”, đã qua sử dụng trị giá 50.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Quy Nhơn đã tạm giữ và trả lại 01 (một) ốp lưng điện thoại bằng nhựa, hình chữ nhật, kích thước 16cm x 08cm, phía sau có 01 lỗ trống hình chữ nhật kích thước 03 x

1,5cm và 01 lỗ trống hình tròn có đường kính 1,5cm, trên ốp lưng có in chữ “FLIGHT SHANGHAI” màu đen, nền xanh dương, đã qua sử dụng cho ông Bùi Văn K.

Về dân sự: Bị hại ông Bùi Văn K yêu cầu bồi thường số tiền 3.100.000 đồng, Hồ Quốc H chưa bồi thường cho ông Khôi.

Bản Cáo trạng số: 45/CT - VKSQN ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố **Hồ Quốc H** về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Hồ Quốc H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố nên Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ Luật hình sự; xử phạt bị cáo Hồ Quốc H từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về phân dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 48 Bộ Luật hình sự buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại ông Bùi Văn K số tiền 3.100.000 đồng.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Người bào chữa **của** bị cáo thống nhất tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, chế định xử phạt người dưới 18 tuổi phạm tội như Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng Điều 101 Bộ Luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 04 đến 06 tháng tù.

Người đại diện hợp pháp **của** bị cáo xin Tòa cho bị cáo cơ hội, gia đình sẽ cố gắng quản lý, giáo dục bị cáo tốt hơn.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi của mình, xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo cơ hội sửa sai.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa bị cáo **Hồ Quốc H** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Sáng ngày 29/9/2021 tại địa chỉ: Tổ 4, khu vực 7, phường N, thành phố Q; bị cáo Hồ Quốc H đã lén lút chiếm đoạt điện thoại di động SamSung Galaxy M21 gắn ốp lưng điện thoại nhựa, màu xanh – đen của ông Bùi Văn K. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Tp. Quy Nhơn kết luận là 3.150.000 đồng. Tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh, bị cáo H là người có đầy đủ sức khỏe, có trình độ học vấn, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng với ý thức xem thường pháp luật, tham lam nên đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản với tổng giá trị 3.150.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn truy tố bị cáo **Hồ Quốc H** về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật hình sự là có căn cứ, đúng luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương nên cần xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung đối với xã hội. **Trong quá trình điều tra truy tố bị cáo bỏ trốn và bị truy nã nên cần phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc.**

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 01/6/2021, bị Công an phường Ngô Mỹ, Tp. Quy Nhơn xử phạt “Cảnh cáo” về hành vi Trộm cắp tài sản và Gây mất trật tự khu dân cư.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự.

Bị cáo **Hồ Quốc H** phạm tội ở lứa tuổi từ 16 đến dưới 18 nên được áp dụng chế định xử phạt người dưới 18 tuổi phạm tội, quy định tại Điều 91; Điều 101 Bộ

Luật hình sự, xử bị cáo với mức án có lý, có tình vừa bảo đảm tính giáo dục riêng đối với bị cáo vừa đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ Luật hình sự, bị cáo có thể **bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là người chưa thành niên nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.**

[6] Về vấn đề khác: Đối với ông Phạm Đình T (chủ tiệm điện thoại Thành T) đã nhận mua điện thoại di động Samsung Galaxy M21 từ bị cáo H nhưng không hứa hẹn trước, cũng không biết rõ điện thoại này do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. Quy Nhơn không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Tín là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Bùi Văn K yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền tương ứng với giá trị chiếc điện thoại tại thời điểm bị mất trộm là 3.100.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo cùng với người đại diện hợp pháp ông T chấp nhận bồi thường thiệt hại số tiền 3.100.000 đồng cho ông K. Do đó, buộc bị cáo **H phải bồi thường thiệt hại cho ông K số tiền 3.100.000 đồng nếu bị cáo không đủ tài sản để bồi thường thì ông T phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.**

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án về tội: “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại ông Bùi Văn K nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Hồ Quốc H** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Hồ Quốc H** 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/3/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự; buộc bị cáo **Hồ Quốc H** có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho ông Bùi Văn K số tiền 3.100.000 đồng (ba triệu, một trăm nghìn đồng) **nếu bị cáo không đủ tài sản để bồi thường thì ông Hồ Đông T (cha của bị cáo) phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.**

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành chưa đầy đủ số tiền trên thì hàng

tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo lãi suất quy định tại Điều 327, Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo **Hồ Quốc H** phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: **Bị cáo, người bào chữa**, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. **Bị hại**, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đường sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Ung Quang Định